

Bến Tre, ngày 12 tháng 12 năm 2022

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO - TỰ GIỚI THIỆU

Số: 01/ĐPTTH - BG 2023

Ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-ĐPTTH ngày 12 tháng 12 năm 2022

I. QUẢNG CÁO TRUYỀN HÌNH.

1. Quảng cáo TVC.

Đơn giá tính: x 1.000đ

VỊ TRÍ PHÁT QUẢNG CÁO	MÃ	KHUNG GIỜ	THỜI LƯỢNG			
BUỔI SÁNG	M	5:30 – 11:00	10s	15s	20s	30s
Liên kế trước Chuyển động Xứ Dừa	M1	5:30	800	1.000	1.200	1.600
Xen trong Chuyển động Xứ Dừa	M2	5:30-6:00	2.500	3.000	3.600	4.800
Sau liên kế kết thúc Chuyển động Xứ Dừa	M3	6:00	1.600	2.000	2.400	3.200
Liên kế trước phim 1	M4	7:25	1.500	1.800	2.200	3.000
Xen trong phim 1	M5	7:25-8:10	2.500	3.000	3.600	4.800
Sau chạy chữ phim 1	M6	8:10	1.900	2.400	3.000	4.200
Liên kế trước phim 2	M7	9:30	2.100	2.600	3.100	4.300
Xen trong phim 2	M8	9:30-10:00	2.900	3.500	4.200	5.600
Sau chạy chữ phim 2	M9	10:00	2.100	2.600	3.100	4.300
Trước, sau chương trình Sitcom, giải trí, khoa giáo, chuyên mục không liên kế phim.	M13		1.200	1.500	1.800	2.400
BUỔI TRƯA	A	11:00 – 13:00				
Trước thời sự trưa THBT	A1	11:15	4.100	5.000	6.000	8.000
Liên kế trước phim trưa 1	A2	11:30	5.800	7.000	8.400	11.200
Xen trong phim trưa 1	A3	11:30-12:00	8.400	10.000	12.000	16.000
Sau chạy chữ phim trưa 1	A4	12:00	8.400	10.000	12.000	16.000
Liên kế trước phim trưa 2	A5	12:00	8.400	10.000	12.000	16.000
Xen trong phim trưa 2	A6	12:00-13:30	8.400	10.000	12.000	16.000
Sau chạy chữ phim trưa 2	A7	13:30	6.600	8.000	9.600	12.800
Trước, sau chương trình giải trí, khoa giáo, chuyên mục không liên kế phim.	A8		4.200	5.000	6.000	8.000
BUỔI CHIỀU	E	13:30 – 18:00				
Liên kế trước phim chiều 1	E1	14:00	2.100	2.600	3.100	4.300

Xen trong phim chiều 1	E2	14:00-14h45	2.900	3.500	4.200	5.600
Sau chạy chữ phim chiều 1	E3	14:45	2.100	2.600	3.100	4.300
Liên kê trước phim chiều 2	E4	16:00	6.200	7.500	9.000	12.000
Xen trong phim chiều 2	E5	16:00-16h30	8.400	10.000	12.000	16.000
Sau chạy chữ phim chiều 2	E6	16:30	6.200	7.500	9.000	12.000
Liên kê trước phim chiều 3	E7	16:45	6.200	7.500	9.000	12.000
Xen trong phim chiều 3	E8	16:45-17h30	8.400	10.000	12.000	16.000
Sau chạy chữ phim 3 – Trước phim chiều 4	E9	17:30	6.200	7.500	9.000	12.000
Xen trong phim chiều 4	E10	17:30-18h00	8.400	10.000	12.000	16.000
Sau chạy chữ phim chiều 4	E11	18:00	6.200	7.500	9.000	12.000
Trước, sau chương trình sitcom, giải trí, khoa giáo, chuyên mục không liên kê phim.	E12		1.200	1.600	2.100	3.000
BUỔI TỐI	N	18:00 – 22:15				
Trước Thời sự THBT	N1	18:30	6.600	8.000	9.600	12.800
Trước Thời sự VTV	N2	19:00	8.300	10.000	12.000	16.000
Tiếp sóng của VTV trước Thời sự VTV theo yêu cầu doanh nghiệp	NN2	19:00	3.000	3.600	4.800	6.400
Sau Thời sự VTV – Trước phim tối 1	N3	19:40	12.900	15.500	18.600	24.800
Xen trong phim tối 1	N4	19:40-20h10	14.900	17.500	20.600	26.800
Sau chạy chữ phim tối 1	N5	20:10	13.900	16.500	18.800	24.400
Trước phim tối 2	N6	20:25	10.000	12.000	14.400	19.200
Xen trong phim tối 2	N7	20:25-21h10	12.900	15.500	18.600	24.800
Sau chạy chữ phim tối 2	N8	21:10	11.600	14.000	16.800	22.400
Sau chạy bản tin tổng hợp	N9	21:40	6.600	8.000	9.600	12.800
CHƯƠNG TRÌNH TRỰC TIẾP, GAMESHOW (Trước 18:30)						
Sau hình hiệu trực tiếp, title gameshow	TT1		6.300	7.500	9.000	11.300
Trong chương trình trực tiếp, gameshow	TT2		8.300	10.000	12.000	15.000
Liên kê sau trực tiếp, gameshow	TT3		6.300	7.500	9.000	11.300
CHƯƠNG TRÌNH TRỰC TIẾP, GAMESHOW (Sau 18:30)						
Sau hình hiệu trực tiếp, title gameshow	TT4		11.600	14.000	16.800	22.400
Trong chương trình trực tiếp, gameshow	TT5		14.200	17.000	20.400	27.200

Liên kế sau trực tiếp, gameshow	TT6		11.600	14.000	16.800	22.400
---------------------------------	-----	--	--------	--------	--------	--------

2. Tự giới thiệu.

Đơn giá tính: x 1.000đ

VỊ TRÍ PHÁT SÓNG		MÃ GIỜ	ĐƠN GIÁ/PHÚT
Phim sáng 1 (7:25 – 8:10)	Trước	TGT1	400
	Xen	TGT2	600
	Sau	TGT3	400
Phim sáng 2 (9:30– 10:00)	Trước	TGT4	400
	Xen	TGT5	600
	Sau	TGT6	400
Phim trưa 1 (11:30 – 12:00)	Trước	TGT7	1.000
	Xen	TGT8	1.500
	Sau	TGT9	1.000
Phim trưa 2 (12:00 – 13:30)	Trước	TGT10	1.000
	Xen	TGT11	1.500
	Sau	TGT12	1.000
Phim chiều 1 (14:00 – 14:45)	Trước	TGT13	400
	Xen	TGT14	600
	Sau	TGT15	400
Phim chiều 2 (16:00 – 16:30), Phim chiều 3 (16:45 – 17:30), Phim chiều 4 (17:30 – 18:00)	Trước	TGT16	1.000
	Xen	TGT17	1.500
	Sau	TGT18	1.000
Thời sự THBT (18:30-19:00) Thời sự VTV (19:00 – 19:40)	Trước	TGT22	2.500
	Sau	TGT23	3.000
Phim tối 1 (19:40 – 20:10)	Trước	TGT24	3.000
	Sau	TGT25	3.000
Chuyên mục (20:10 – 20:25)	Trước	TGT26	3.000
	Sau	TGT27	2.000
Phim tối 2 (20:25 – 21:10)	Trước	TGT28	2.000
	Xen	TGT29	2.500
	Sau	TGT30	1.500
Bản tin tổng hợp (21:10 – 21:40)	Trước	TGT31	1.500
	Sau	TGT32	1.000

Trước, sau chương trình bản tin, giải trí, khoa giáo, chuyên mục không liên kê phim	Trước	TGT33	600
	Sau	TGT34	600

II. QUẢNG CÁO PHÁT THANH FM 97,9 MHz

1. Quảng cáo RDC.

Đơn giá tính: x 1.000đ

VỊ TRÍ PHÁT QUẢNG CÁO	MÃ	KHUNG GIỜ	THỜI LƯỢNG			
BUỔI SÁNG		5:00 – 11:00	30s	45s	60s	90s
Trước Chuyển động xứ dừa	R1	05:25 - 05:30	360	500	600	800
Trước tiếp sóng thời sự VOV	R2	05:55 - 06:00	360	500	600	800
Trước, xen, sau các chương trình khác	R3	07:00 - 10:50	500	700	800	1.000
Trước bản tin thời sự	R4	10:55 - 11:00	440	600	700	900
BUỔI TRƯA - CHIỀU		11:00 - 17:00				
Xen Ca cổ, Chương trình tổng hợp thời sự - âm nhạc	R5	11:20 - 11:55	500	700	800	1.000
Trước thời sự VOV	R6	11:55 - 12:00	560	770	900	1.200
Trước Ca nhạc	R7	13:00 - 13:05	560	770	900	1.200
Xen Ca nhạc	R8	13:05 - 14:30	750	1.000	1.200	1.500
Trước bản tin thời sự	R9	16:55 - 17:00	360	500	600	800
Trước, xen, sau các chương trình khác	R10	14:30 – 16:25	500	700	800	1.000
BUỔI TỐI		18:00 - 21:00				
Trước tiếp sóng thời sự VOV	R11	17:55 - 18:00	360	500	600	800
Trước bản tin thời sự	R12	18:55 - 19:00	360	500	600	800
Trước Ca nhạc theo yêu cầu PL	R13	19:15 - 19:20	360	500	600	800
Xen Ca nhạc theo yêu cầu PL	R14	19:20 - 20:50	440	600	700	900

2. Tự giới thiệu.

Đơn giá tính: x 1.000đ

VỊ TRÍ PHÁT TGT	KHUNG GIỜ	ĐƠN GIÁ/1 PHÚT
BUỔI SÁNG	5:00 – 11:00	
Trước Chuyển động xứ dừa	05:25 - 05:30	400
Trước tiếp sóng thời sự VOV	05:55 - 06:00	400
Trước, xen, sau các chương trình khác	07:00 - 10:50	600
Trước bản tin thời sự	10:55 - 11:00	500

BUỔI TRƯA - CHIỀU	11:00 - 17:00	
Xen Ca cổ, Chương trình tổng hợp thời sự - âm nhạc	11:20 - 11:55	400
Trước Thời sự VOV	11:55 - 12:00	500
Trước Ca nhạc	13:00 - 13:05	700
Xen ca nhạc	13:05 - 14:30	500
Trước bản tin thời sự	16:55 - 17:00	350
Trước, xen, sau các chương trình khác	14:30 - 16:25	400
BUỔI TỐI	18:00 - 21:00	
Trước tiếp sóng thời sự VOV	17:55 - 18:00	400
Trước bản tin thời sự	18:55 - 19:00	400
Trước Ca nhạc theo yêu cầu PL	19:15 - 19:20	400
Xen Ca nhạc theo yêu cầu PL	19:20 - 20:50	600

Ghi chú:

- 1.TVC có thời lượng 5s thì bằng 10s/2.
- 2.TVC, RDC có thời lượng vượt hơn mức chuẩn thì tính theo mức chuẩn có thời lượng kế tiếp.
3. Giá quảng cáo theo vị trí phát quảng cáo, khung giờ mang tính tham khảo vì có thể dao động.
- 4.Sau phim: sau nội dung phim và trước chạy chữ kết thúc phim.
5. Các chương trình thay thế, giá bằng vị trí phát quảng cáo tương ứng.
6. Tự giới thiệu trên sóng Phát thanh, Truyền hình: thời lượng tối thiểu 2 phút/sản phẩm/lần phát, giới thiệu về sản phẩm, công nghệ, quy trình sản xuất, khả năng tài chính, quản lý, đầu tư của doanh nghiệp.
7. Các trường hợp trả quyền lợi tài trợ, hợp tác do Giám đốc quyết định.
8. Giá trên đã bao gồm VAT.
- 9.Bảng giá áp dụng từ ngày 1/1/2023.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thọ